

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày: 05/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Huỳnh Quốc Thái và ông Phan Quang Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 15/03/2018 đối với bị cáo;

Trần Quốc C (Tên gọi khác: Cung), sinh năm 1979 tại Bình Thuận, Nơi cư trú: khu phố a, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vô danh và bà Lê Thị Ngu (chết); Sống chung như vợ chồng với Huỳnh Thị Kim Thảo và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 50/HSST ngày 15/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xử phạt 09 tháng tù về “Trộm cắp tài sản” (bị cáo chấp hành xong ngày 22/6/2017); nhân thân: Tại Quyết định số 80A ngày 03/8/2016 bị Công an huyện Hàm Tân xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đồng vì có hành vi trộm cắp tài sản. (hết thời hiệu thi hành). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2018 có mặt tại tòa;

- *Bị hại:* Văn Thị Cẩm N, sinh 1983, HKTT: Thôn Đá Mài 2, Tân Xuân, Hàm Tân, Bình Thuận (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 29/01/2018, Trần Quốc C, sinh năm 1979, nơi cư trú: khu phố a, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận mượn xe mô tô biển số 67N2-6672 của anh ruột là Trần Thủy T, sinh năm 1977, trú tại: khu phố a, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận để đi kiếm việc làm. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi ngang nhà chị Văn Thị Cẩm N, sinh

năm 1983 tại thôn Đ, xã X, huyện H, thấy trước nhà có đồng cây nên C vào nhà mục đích để xin việc làm; C ngồi trước nhà nói chuyện với bà Trần Thị V (mẹ của chị N). Ngồi một lúc, C vào nhà xin nước uống, thấy ở dưới đất gian nhà bếp có một cái máy cưa màu cam hiệu Stihl 381 nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, C lấy cưa máy đem để ở phòng khách rồi đi ra sân tiếp tục ngồi nói chuyện với bà Vĩnh. Sau đó lợi dụng bà V không chú ý, C vào nhà lấy máy cưa đem ra đồng cây bên hông nhà cất giấu rồi quay vào xin phép bà V đi về. C điều khiển xe mô tô biển số 67N2-6672 ra đồng cây lấy cưa máy đem đi hướng thị xã L, Bình Thuận để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, tới nhà máy tôn Hoa Sen (thuộc khu vực thôn thôn Đ, xã X, huyện H) C gặp đối tượng tên Thân (không xác định được nhân thân, lai lịch) C đã đổi máy cưa cho Thân để lấy ma túy sử dụng.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, vợ chồng chị N đi làm về phát hiện bị mất cưa máy nên đã mở dữ liệu hình ảnh do camera trong nhà ghi lại thì thấy một người đàn ông mặc áo khoác màu đen vào nhà lấy cưa máy nên trình báo Công an.

Đến 10 giờ ngày 05/02/2018, Trần Quốc C đến Công an xã T đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp xe mô tô biển số 67N2-6672, 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ, 01 quần jean màu xanh mà C đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐDGTS ngày 08/02/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Tân kết luận trị giá của chiếc cưa máy hiệu Stihl 381 là 7.875.000đồng.

Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm 01 xe mô tô biển số 67N2-6672, hiện cơ quan cảnh sát điều tra huyện H đã trả lại cho anh Trần Thủy T là chủ sở hữu. Riêng 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ, 01 cái quần jean màu xanh hiện đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện H quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2018.

Về phần dân sự: Chị Văn Thị Cẩm N yêu cầu Trần Quốc C bồi thường số tiền 7.875.000đồng, hiện C vẫn chưa bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Người bị hại nhất trí với cáo trạng và đề nghị HĐXX xử lý theo pháp luật đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 4.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 15/03/2018 của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi nên chiều ngày 29/01/2018 Trần Quốc

C đã lén lút trộm cắp máy cưa hiệu Stihl của chị Văn Thị Cẩm N có trị giá 7.875.000đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, qua đó VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Quốc C từ 18 đến 24 tháng tù.

Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 4.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trần Quốc C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/01/2018, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy cưa hiệu Stihl của chị Văn Thị Cẩm N có trị giá 7.875.000đồng để đổi lấy ma túy sử dụng. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân căn cứ vào hành vi lén lút trộm cắp 01 máy cưa hiệu Stihl có trị giá 7.875.000đồng để truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà

còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng vẫn vi phạm. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường kỷ cương, pháp luật vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS nên HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Với vật chứng vụ án là 01 xe mô tô biển số 67N2-6672, hiện cơ quan cảnh sát điều tra huyện Hàm Tân đã trả lại cho anh Trần Thủy T là chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

Riêng 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ, 01 cái quần jean màu xanh là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Vật chứng hiện đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2018.

[7] Về dân sự người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trị giá của chiếc cửa máy là 4.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đã đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên cho người bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[8] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử Phạt: Bị cáo Trần Quốc C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt bị cáo, ngày 05/02/2018.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Trần Quốc C phải bồi thường cho chị Văn Thị Cẩm N số tiền là 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có

đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên có nghĩa vụ chậm trả thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không vượt quá 20%/năm.

Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất 10%/năm.

Theo quy định khác của pháp luật (nếu có).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ, 01 cái quần jean màu xanh. Vật chứng hiện đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đồng án phí DSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Anh Dũng